

TOÁN 4 - PHIẾU BÀI TẬP:

Chủ đề: Dãy số tự nhiên - Số có nhiều chữ số - So sánh số (T7)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Số liền sau của số 999 999 là số nào?

- A. 999 998 B. 1 000 000
C. 10 000 000 D. 100 000

Câu 2: Giá trị của chữ số 7 trong số 3 478 502 là:

- A. 7 000 000 B. 700 000
C. 70 000 D. 7 000

Câu 3: Số bé nhất trong các số: 567 890; 567 980; 576 890; 568 790 là:

- A. 567 890 B. 567 980
C. 576 890 D. 568 790

Câu 4: Số gồm 6 triệu, 5 trăm nghìn, 4 chục và 2 đơn vị được viết là:

- A. 6 500 402 B. 6 050 042
C. 6 500 042 D. 6 542 000

Câu 5: Trong dãy số tự nhiên, hai số liên tiếp hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?

- A. 0 đơn vị B. 1 đơn vị
C. 2 đơn vị D. 10 đơn vị

Câu 6: Dấu thích hợp để điền vào chỗ chấm: 1 234 567 ... 1 234 576 là:

- A. > B. <
C. = D. Không so sánh được

Câu 7: Số thứ 6 trong dãy số chẵn liên tiếp: 0, 2, 4, 6... là:

- A. 8 B. 10
C. 12 D. 14

Câu 8: Làm tròn số 456 789 đến hàng trăm nghìn ta được số:

- A. 400 000 B. 450 000
C. 500 000 D. 460 000

Câu 9: Số lớn nhất có 6 chữ số khác nhau là:

- A. 999 999 B. 987 654
C. 102 345 D. 123 456

Câu 10: Điền vào, biết số cần điền là số tròn chục. $23\,456 < \dots < 23\,470$.

- A. 23 450 B. 23 460
C. 23 465 D. 23 470

II. PHẦN TỰ LUẬN (Trình bày bài giải chi tiết)

Câu 1: Đọc và viết các số sau:

a) Số 3 045 607 đọc là:

.....
b) Số "Năm mươi hai triệu không trăm linh ba nghìn hai trăm" được viết là: ...
.....

Câu 2: Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm:

$40\,000\,000 + 5\,000\,000 + 8 \dots\dots 45\,000\,008$

$24\,566\,123 \dots\dots 24\,566\,124$

$800\,000\,000 + 200 \dots\dots 800\,000\,200$

$89\,123\,456 \dots\dots 89\,125\,456$

$70\,000\,000 + 80\,000 + 30 \dots\dots 7\,080\,030$

$342\,789\,000 \dots\dots 342\,788\,999$

$500\,000\,000 \dots\dots 499\,999\,999$

$765\,432\,198 \dots\dots 765\,234\,199$

Câu 3: Cho các số sau: 3 456 789; 3 465 789; 3 456 987; 3 546 789.

a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.
.....
.....

b) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.
.....
.....

Câu 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm để được dãy số tự nhiên liên tiếp:

a) 9 997; 9 998; ; ;

b) ; ; 100 000; 100 001;

c) 2 045; 2 046; ; ; 2 049

Câu 5: Cho các số sau: 45 678; 12 345; 89 000; 33 333; 100 002; 98 761.

a) Các số chẵn là:

b) Các số lẻ là:

Câu 6: Viết các số sau thành tổng (theo các hàng):

a) $456\,089 = \dots\dots\dots$

b) $3\,040\,500 = \dots\dots\dots$

Câu 7: Từ các chữ số 0, 1, 3, 5, 7, 9, hãy viết:

- Số lớn nhất có sáu chữ số khác nhau:

- Số bé nhất có sáu chữ số khác nhau:

Câu 8: Thay dấu * bằng chữ số thích hợp:

a) $45*234 > 458234 \rightarrow$ Chữ số thay cho dấu * là:

b) $123456 < 12*456 < 125456 \rightarrow$ Chữ số thay cho dấu * là:

Câu 9: Một công ty nhập khẩu 3 lô hàng có giá trị lần lượt là: 3 450 000 đồng, 3 540 000 đồng và 3 405 000 đồng. Hỏi lô hàng nào có giá trị cao nhất? Lô hàng nào có giá trị thấp nhất?

.....

.....

.....

.....

Câu 10: Tìm 3 số tự nhiên liên tiếp, biết tổng của 3 số đó là 3 000. Biết: Số ở giữa bằng một phần ba tổng của ba số.

.....

.....

.....

.....

.....

